

Số: 190 QĐ-UBND

Bắc Hồng, ngày 13 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán
ngân sách phường 6 tháng năm 2021**

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Xét đề nghị của Ban Tài chính phường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách phường Bắc Hồng 6 tháng đầu năm 2021. (Có các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Văn phòng UBND, Ban tài chính phường tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân thị xã;
- Phòng Tài chính thị xã;
- Đảng ủy, HĐND phường;
- Chủ tịch, PCT UBND phường;
- MTTQ và các đoàn thể phường;
- Cán bộ, công chức chuyên môn;
- Các tổ trưởng TDP;
- Lưu VP UBND, KT.



Nguyễn Viết Khanh

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM			ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG NĂM			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	10=6/3
	TỔNG CHI	5.432.000	200.000	5.232.000	14.730.000	11.580.000	3.150.000	271,17	5.790,00	60,21
	Trong đó									
1	Chi công tác DQTV	295.000		295.000	110.000		148.000	37,29		50,17
2	Chi giáo dục	0		0	0		0			
3	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0		0	0		0			
4	Chi y tế	5.000		5.000	0		5.000	0,00		100,00
5	Chi văn hóa, thông tin	25.000		25.000	35.000		107.500	140,00		430,00
6	Chi phát thanh, truyền thanh	0		0	0		0			
7	Chi thể dục thể thao	25.000		25.000	20.000		20.000	80,00		80,00
8	Chi bảo vệ môi trường	0		0	0		0			
9	Chi các hoạt động kinh tế	230.000	200.000	30.000	35.000	11.580.000	100.000	15,22		333,33
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.540.922		4.540.922	2.237.285		2.659.300	49,27		58,56
11	Chi cho công tác xã hội	216.800		216.800	109.292		110.200	50,41		50,83
12	Chi khác	0		0			0			
13	Dự phòng ngân sách	94.278		94.278				0,00		0,00



Biểu số 114/CK TC-

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH PHƯỜNG 6 THÁNG NĂM 2021

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN 2021		ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	8.501.000	5.432.000	8.025.800	14.840.550	94,41	273,21
I	Các khoản thu 100%	150.000	150.000	39.000	39.000	26,00	26,00
	Phí, lệ phí	100.000	100.000	36.000	36.000	36,00	36,00
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu khác	50.000	50.000	3.000	3.000	6,00	6,00
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	8.351.000	740.600	7.986.800	775.800	95,64	104,75
1	Các khoản thu phân chia	905.000	607.600	686.000	576.000	75,80	94,80
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	240.000	240.000	75.000	75.000	31,25	31,25
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	325.000	27.600	160.000	50.000	49,23	181,16
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	340.000	340.000	451.000	451.000	132,65	132,65
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	7.446.000	133.000	7.300.800	199.800	98,05	150,23
	- Cấp quyền sử dụng đất	1.000.000		2.270.000		227,00	
	- Tiền thuê đất	400.000		405.000		101,25	
	- Thuế VAT - TNDN	5.200.000	80.000	2.860.000	181.000	55,00	226,25
	- Thuế TNCN	590.000		1.642.000		278,31	
	- Thuế tài nguyên	250.000	50.000	63.000	12.500	25,20	25,00
	- Thuế TTĐB	6.000	3.000	4.600	2.300	76,67	76,67
	- Lệ phí khác do TX quản lý			56.200	4.000		

III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)							
IV	Thu chuyển nguồn						51.000	
V	Thu kết dư ngân sách năm trước					0	45.000	
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		0	4.541.400		0	13.929.750	306,73
	- Thu bổ sung cân đối		0	4.133.959		0	2.287.650	55,34
	- Thu bổ sung có mục tiêu			407.441		0	11.642.100	

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH PHƯỜNG 6 THÁNG NĂM 2021

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG NĂM 2021	SỐ SÁNH
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	5.431.400	14.444.550	265,95
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	150.000	39.000	26,00
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	740.000	775.800	104,84
3	Thu bổ sung	4.541.400	13.629.750	300,12
	- Thu bổ sung cân đối	4.541.400	2.287.650	50,37
	- Thu bổ sung có mục tiêu	0	11.642.000	
4	Thu chuyển nguồn			
II	TỔNG SỐ CHI	5.526.278	14.730.000	266,54
1	Chi đầu tư phát triển	200.000	11.580.000	5.790,00
2	Chi thường xuyên	5.232.000	3.150.000	60,21
3	Dự phòng	94.278		